

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/DS-PT

Ngày: 18/8/2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải; Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2022/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H – sinh năm: 1972 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H – sinh năm: 1983 (có mặt)

Trú tại: Tổ 5, khu vực 9, P.T, Tp.Q, Bình Định.

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/4/2022 tại Văn phòng công chứng Lê Việt Cường).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị Trúc L – sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Ông Hồ Văn M – sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Đình D – sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà với bà Nguyễn Thị L là họ hàng xa, hai bên không có mâu thuẫn gì. Khoảng cuối năm 2020, con gái bà tên Hồ Thị Trúc L (Trúc L) cùng với bà Nguyễn Thị L (bà L) có giao dịch về việc Trúc L nhận tiền của bà L để đi lấy vôi về bỏ cho bà L bán kiếm lợi nhuận. Sau đó giữa Trúc L với bà L giao nhận tiền, thỏa thuận cụ thể nội dung làm ăn rồi nợ nần thì bà không tham gia, không biết gì (vụ việc bà L đã có đơn hiện Công an huyện T đang giải quyết). Đến tháng 11/2020 (âm lịch) thì bà L nói với bà rằng cần tiền để trả nợ cho người ta nên mượn bà tiền 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/11/2020 âm lịch mượn 20.000.000đ để bà L trả tiền thuốc sâu. Bà đưa tiền tại ngã tư An, Bình T.

- Lần 2: ngày 27/11/2020 âm lịch mượn 30.000.000đ để bà L trả tiền cho bà Nguyễn Thị M, bà đưa tiền tại nhà bà.

Ngoài ra, còn 01 lần bà đưa cho Hồ Thị Trúc L số tiền 20.000.000đ để Trúc L đưa cho bà L mượn. Trúc L có đưa không bà không biết. Khoản tiền này bà thống nhất để Hồ Thị Trúc L đòi bà L, bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đến tháng 12/2020 (AL) thì bà L có viết giấy, trong đó xác nhận nợ bà 70.000.000đ (bao gồm cả khoản tiền 20.000.000đ mà bà đưa cho Trúc L để cho bà L mượn).

Đồng thời, bà xác định trước đây có mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng của bà L, tổng cộng đến nay còn nợ lại số tiền 6.565.000đ. Bà L yêu cầu thì bà đồng ý trả cho bà L.

Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà L phải trả cho bà số tiền 43.435.000đ (Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) về khoản nợ năm 2020 - Sau khi đã khấu trừ số tiền 6.565.000đ - bà trả cho bà L về khoản nợ mua vật tư nông nghiệp; Bà không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và bà Trần Thị H là họ hàng xa, trước đây hai bên không có mâu thuẫn gì. Bà làm nghề buôn bán vật tư nông nghiệp trong đó có bán vôi. Ngày 16/10/2020 (âm lịch) bà Trần Thị H (bà H) có đến nhà gặp bà rủ bà đầu tư tiền lấy vôi về bán kiếm lời. Bà H nói rằng con gái bà (là Hồ Thị Trúc L) có mối làm ăn nên chỉ cần đầu tư tiền sẽ sinh lợi. Tin tưởng bà H, thấy hợp lý nên bà nhiều lần lấy tiền từ tiền gia đình và mượn của người khác để đưa Trúc L để lấy vôi về bán lấy lời và chia cho Trúc L. Tổng cộng từ ngày 16/10/2020 âm lịch tới ngày 19/11/2020 âm lịch bà đưa cho Trúc L 19 lần tiền với tổng cộng gần 1.300.000.000đ. Lần đầu tiên bà đưa tiền thì có bà H, sau đó Trúc L nói bán sang tay cho người ta lời được 5.000.000đ.

Tiếp sau thì chưa lần nào Trúc L trả tiền gốc và chia lời cho bà. Bà đã làm đơn báo cáo vụ việc, hiện Công an huyện T đang điều tra giải quyết.

Do chị Trúc L nhận tiền nhiều mà không đưa trả bà, bị người khác đòi nợ nên vào ngày 26/11/2020 bà vào nhà chị bảo chị Trúc L đi đòi nợ của những người mua vôi, nhưng không gặp L mà gặp bà H; bà H nói bà có tiền, bảo bà lấy về trả nợ trước cho bà Nguyễn Thị Mỹ (ở A, Bình T, huyện T, Bình Định), bà H đưa cho bà 02 lần tiền trong ngày 26/11/2020 âm lịch: sáng bà H đưa 20.000.000đ; chiều bà H đưa thêm 30.000.000đ. Bà khẳng định trong tháng 11/2020 (âm lịch) chỉ nhận tiền từ bà H 02 lần, tổng cộng là 50.000.000đ. Ngoài ra, không có lần nào khác.

Sau đó, bà H sang nhà bà bảo bà ghi hết các khoản tiền nợ để mẹ con bà đi đòi tiền dùm bà. Nên vào ngày 29/11/2020 âm lịch bà ghi các khoản tiền nợ người khác và đưa cho bà H cùng ngày 29/11/2020 âm lịch, trong nội dung này có xác nhận mượn chị 10 H (tức bà Trần Thị H) số tiền 70.000.000đ. Trong đó gồm: 50.000.000đ bà nhận từ bà H và 20.000.000đ bà mượn của Trúc L vào ngày 15/11/2020. Khoản tiền 20 triệu này thì vào ngày 30/11/2020 âm lịch chị Trúc L đã lấy lại, không có giấy tờ gì, không ai làm chứng. Chị Trúc L bảo lấy trả cho vựa trái cây ở đâu đó bà không biết.

Ngoài ra, bà H có mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng nhà bà, còn nợ số tiền 6.565.000đ chưa trả. Bà yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền này, không yêu cầu tính lãi.

Bà thừa nhận chỉ nợ bà H 50.000.000đ nên bà chỉ chấp nhận trả 50.000.000đ và sau khi khấu trừ số tiền 6.565.000đ về khoản bà H nợ mua vật tư nông nghiệp, tổng cộng bà chỉ còn nợ bà H số tiền 43.435.000đ. Nhưng khi nào con gái bà H trả tiền cho bà thì bà sẽ trả lại cho bà H, bà không chấp nhận trả ngay theo yêu cầu của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Chị Trúc L: Giữa chị và bà L có quan hệ làm ăn trong việc mua bán vôi. Trong quá trình làm ăn, tháng 11/2020 chị có cho bà L mượn số tiền 20.000.000 đồng khoản tiền này chị lấy của bà Trần Thị H là mẹ ruột. Các bên giao nhận tiền không có giấy tờ gì, số tiền này liên quan đến vụ án mà bà Lờ đang yêu cầu Công An huyện T giải quyết.

- Ông Hồ Văn M thống nhất với nội dung trình bày của bà Trần Thị H

- Ông Nguyễn Đình D thống nhất với nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc đòi bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền 50.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị L về việc đòi vợ chồng bà Trần Thị H phải trả số tiền 6.565.000 đồng về khoản nợ mua vật tư chưa thanh

toán.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền 43.435.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) về khoản nợ vay năm 2020. (sau khi khấu trừ số tiền 6.565.000 đồng vợ chồng bà Hợi phải trả bà Lờì về khoản nợ mua vật tư nông nghiệp).

Không chấp nhận việc bà Nguyễn Thị L không đồng ý trả nợ mà hẹn khi nào chị Hồ Thị Trúc Linh trả tiền cho bà mới trả cho bà Hợi vì không phù hợp với quy định pháp luật, bà Hợi không đồng ý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ bồi thường, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 09/3/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Tạm đình chỉ vụ án dân sự nói trên và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thị H trình bày: Vụ án này liên quan đến số tiền mà cơ quan điều tra đang xử lý vụ án hình sự, chờ kết quả giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nên đề nghị HĐXX phúc thẩm tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Trúc L, Hồ Văn M, Nguyễn Đình D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Sau khi Tòa án nhân dân huyện T xét xử xong, bà Nguyễn Thị L không đồng ý nên làm đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa phúc thẩm tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bà Trần Thị H cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 70.000.000 đồng, lần thứ nhất vào ngày 13/11/2020 (âm lịch) vay 20.000.000 đồng; lần thứ 2 ngày 27/11/2020 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng và lần thứ 3 bà đưa cho con gái là Hồ Thị Trúc L 20.000.000 đồng đưa cho bà L nhưng không có viết giấy tờ gì và không có ai chứng kiến nên bà khởi kiện yêu cầu bà L trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L thống nhất với số tiền bà đã vay của bà H. Bà L có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị H trả cho bà số tiền 6.565.000 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng nhà bà. Bà Hợi đồng ý trả số tiền trên. Như vậy số tiền bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị H là 50.000.000 đồng – 6.565.000 đồng = 43.435.000 đồng. Do đó, Tòa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp

chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án vì cho rằng vụ án này có liên quan đến vụ việc bị đơn đang tố cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhưng bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đưa ra chứng cứ nào chứng minh số tiền mà bị đơn nợ của nguyên đơn có liên quan đến vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ: Điều 280; Điều 430; 440; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2022/DSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị L về việc đòi vợ chồng bà Trần Thị H phải trả số tiền 6.565.000đ về khoản nợ mua vật tư nông nghiệp chưa thanh toán.

4. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền 43.435.000đ (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

5. Không chấp nhận việc bà Nguyễn Thị L không đồng ý trả nợ mà hẹn khi nào chị Hồ Thị Trúc L trả tiền cho bà mới trả cho bà Hợi vì không phù hợp với quy định pháp luật, bà H không đồng ý.

6. Đối với khoản tiền 20.000.000đ bà Trần Thị H đưa chị Hồ Thị Trúc L để chị Trúc L đưa bà L mượn do các bên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

7. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.171.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ số tiền 300.000 đồng bà Lờì nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006957 ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006969 ngày 14/10/2021 do bà Trần Thị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007192 ngày 23/3/2022 do bà Lờì nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Trà